

Số: *24* /CV-VHL/2015

V/v: Giải trình điều chỉnh hồi tố số dư đầu kỳ
trên BCTC kiểm toán mẹ và hợp nhất đầu
năm 2014

Quảng Ninh, ngày *24* tháng *2* năm 2015

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng và cảm ơn sự giúp đỡ của Quý Cơ quan trong thời gian vừa qua.

Trong năm 2014 Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long có đoàn Kiểm toán Nhà nước vào kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác hạch toán tài chính của Công ty trong năm 2013. Sau khi ra kết luận kiểm toán, số liệu trên báo cáo tài chính năm 2013 có bị điều chỉnh và ảnh hưởng đến số dư đầu kỳ năm 2014, vì thế Công ty TNHH hằng kiểm toán AASC đã điều chỉnh hồi tố số liệu như sau:

1/. Đối với số dư đầu kỳ năm 2014 trên báo cáo kiểm toán Công ty mẹ là:

	Mã số	Phân loại lại (VNĐ)	Đã trình bày trên báo cáo năm trước (VNĐ)
a/ Bảng cân đối kế toán			
- Các khoản phải thu khác	135	12.416.948.692	32.416.948.692
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	(6.509.249.316)	(24.886.900.272)
- Phải thu dài hạn khác	218	20.000.000.000	-
- Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	(18.377.650.956)	-
- Tài sản cố định hữu hình	221	386.119.946.373	386.025.667.989
- Tài sản cố định vô hình	227	-	3.361.851.362
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	42.024.992.454	42.010.864.903
- Chi phí trả trước dài hạn	261	11.795.819.595	8.433.968.233
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	21.061.726.428	20.753.371.653
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	41.685.594.061	41.885.542.901
b/ Báo cáo kết quả kinh doanh			
- Giá vốn hàng bán	21	995.926.478.105	996.020.756.489
- Chi phí tài chính	23	64.884.229.894	64.898.357.445
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	28	19.906.647.930	19.598.293.155
c/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ			
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(126.542.781.593)	(130.586.781.593)
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(4.044.000.000)	-



24
Việt

2/. Đối với số dư đầu kỳ năm 2014 trên báo cáo kiểm toán Công ty hợp nhất là:

	Mã số	Phân loại lại (VNĐ)	Đã trình bày trên báo cáo năm trước (VNĐ)
a/ Bảng cân đối kế toán			
- Các khoản phải thu khác	135	12.416.948.692	32.416.948.692
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	(6.509.249.316)	(24.886.900.272)
- Phải thu dài hạn khác	218	20.000.000.000	-
- Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	(18.377.650.956)	-
- Tài sản cố định hữu hình	221	386.255.008.884	386.160.730.500
- Tài sản cố định vô hình	227	82.727.270	3.444.578.632
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	134.457.409.257	134.443.281.706
- Chi phí trả trước dài hạn	261	11.795.819.595	8.433.968.233
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	21.061.726.428	20.753.371.653
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	41.525.843.628	41.725.792.468
b/ Báo cáo kết quả kinh doanh			
- Giá vốn hàng bán	21	995.926.478.105	996.020.756.489
- Chi phí tài chính	23	64.884.229.894	64.898.357.445
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	28	19.906.647.930	19.598.293.155
c/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ			
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(126.970.838.388)	(131.014.838.388)
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(4.044.000.000)	-

Các số liệu này đã được trình bày cụ thể trên báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và báo cáo kiểm toán hợp nhất năm 2014 của Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long.

Vậy Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long kính báo cáo Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Quý Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội và các cổ đông của Công ty được biết.

Trân trọng.

Nơi nhận: *Viet*

- Như kính gửi
- Lưu VP, TCKT

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HẠ LONG

Người đại diện theo Pháp luật
Ủy viên HĐQT/Tổng Giám đốc



[Signature]
TRẦN HỒNG QUANG

